

NGHỊ QUYẾT

Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khu cải táng, mai táng phía Nam nghĩa trang thôn Chánh Oai, xã Cát Hải, huyện Phù Cát (nay là xã Cát Tiến, tỉnh Gia Lai)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XII KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Xét Tờ trình số 444/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khu cải táng, mai táng phía Nam nghĩa trang thôn Chánh Oai, xã Cát Hải, huyện Phù Cát (nay là xã Cát Tiến, tỉnh Gia Lai); Báo cáo thẩm tra số 147/BC-KTNS ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khu cải táng, mai táng phía Nam nghĩa trang thôn Chánh Oai, xã Cát Hải, huyện Phù Cát (nay là xã Cát Tiến, tỉnh Gia Lai), như sau:

1. Địa điểm: Thuộc xã Cát Tiến, tỉnh Gia Lai (trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc khoảnh 5a, tiểu khu 247, xã Cát Hải, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định).

2. Diện tích: 4,86 ha.

3. Quy hoạch: Rừng sản xuất: 1,48 ha; rừng phòng hộ: 3,38 ha.

4. Hiện trạng: Rừng trồng gỗ (loài cây: Bạch đàn, ký hiệu: TG): 1,18 ha; đất đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng (loài cây: Bạch

đàn, kí hiệu: DTR): 0,31 ha; đất khác chưa có rừng (có nguồn gốc rừng trồng, ký hiệu: DTK): 3,37 ha.

5. Ranh giới: Giới hạn điểm góc có tọa độ hệ VN2000, kinh tuyến trực 108 độ 15 phút, múi 3 độ, cụ thể:

TT	Tọa độ		TT	Tọa độ	
	X (m)	Y(m)		X (m)	Y(m)
Khu vực 1					
1	1550268.53	606823.08	20	1550196.34	606725.45
2	1550239.32	606770.35	21	1550212.44	606702.48
3	1550242.77	606755.36	22	1550229.35	606691.79
4	1550232.06	606752.30	23	1550240.68	606675.57
5	1550225.97	606754.89	24	1550302.13	606599.86
6	1550212.82	606739.94	25	1550301.52	606625.65
7	1550229.60	606734.65	26	1550330.84	606624.02
8	1550229.61	606734.65	27	1550339.33	606626.97
9	1550230.90	606730.83	28	1550343.37	606639.60
10	1550234.32	606732.89	29	1550371.21	606669.27
11	1550244.33	606729.18	30	1550396.41	606686.43
12	1550252.06	606728.84	31	1550449.01	606695.86
13	1550301.93	606675.94	32	1550483.28	606704.00
14	1550314.39	606653.52	33	1550442.46	606720.81
15	1550311.50	606643.34	34	1550355.07	606763.30
16	1550291.37	606638.14	35	1550323.20	606785.56
17	1550266.66	606671.45	36	1550299.12	606806.74
18	1550240.51	606698.71	37	1550268.53	606823.08
19	1550208.67	606734.90			
Khu vực 2					
1	1550196.34	606725.45	13	1550229.63	606865.79
2	1550208.67	606734.90	14	1550221.59	606875.75
3	1550212.82	606739.94	15	1550204.90	606893.43
4	1550225.97	606754.89	16	1550137.38	606955.71
5	1550229.27	606767.01	17	1550086.92	606895.33

TT	Tọa độ		TT	Tọa độ	
	X (m)	Y(m)		X (m)	Y(m)
6	1550222.40	606772.40	18	1550050.65	606826.06
7	1550223.16	606776.10	19	1550127.94	606772.25
8	1550230.80	606775.36	20	1550162.12	606759.59
9	1550239.32	606770.35	21	1550175.75	606754.91
10	1550268.53	606823.08	22	1550179.15	606750.03
11	1550256.77	606831.65	23	1550196.34	606725.45
12	1550244.28	606845.66			

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định pháp luật. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án nêu trên khi đảm bảo đầy đủ các hồ sơ thủ tục, điều kiện chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, toàn diện, chính xác đối với hồ sơ, nội dung trình chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XII Kỳ họp thứ 5 thông qua và có hiệu lực từ ngày 09 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Báo và Phát thanh truyền hình Gia Lai;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT; HSKH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trương Văn Đạt